

Số: /KH-UBND

Hải Dương, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2035, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06) trên địa tỉnh Hải Dương

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2035 tầm nhìn đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Kế hoạch triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2035, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân là yếu tố quyết định; Dữ liệu dân cư là dữ liệu gốc, các cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công dân đã, đang và sẽ xây dựng phải căn cứ vào dữ liệu gốc và có sự kết nối, chia sẻ bảo đảm tiết kiệm, tránh lãng phí, khuyến khích mọi nguồn lực xã hội để xây dựng, phát triển, thúc đẩy ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm của chuyển đổi số; minh bạch hóa và tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của cơ quan nhà nước. Người dân chỉ phải cung cấp thông tin, giấy tờ một lần cho các cơ quan nhà nước khi thực hiện các thủ tục hành chính.

3. Dữ liệu dân cư phải được khai thác, sử dụng hiệu quả nhằm thúc đẩy, phát huy trí tuệ, nguồn lực và sức mạnh quốc gia; việc triển khai phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư phải gắn với mục tiêu làm giàu dữ liệu, tạo nền tảng cho hoạt động thực hiện chuyển đổi số trong xã hội.

4. Việc kết nối, tích hợp, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phải gắn liền bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường số và có ý nghĩa rất quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia, mang lại nhiều lợi ích trước mắt và lâu dài xây dựng Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2022 - 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển

đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích như sau: (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Năm 2022:

+ Hoàn thành tích hợp, cung cấp dịch vụ xác thực thông tin về số Chứng minh nhân dân (9 số) với Căn cước công dân trên cổng Dịch vụ công quốc gia để 100% tài khoản định danh điện tử của cá nhân đã được tạo lập bởi cổng Dịch vụ công quốc gia, cổng Dịch vụ công cấp tỉnh thực hiện được việc xác thực với danh tính điện tử do Bộ Công an cung cấp.

+ Hoàn thành việc xác định lộ trình thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp trên cơ sở sử dụng xác thực, chia sẻ bằng dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

+ Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng”, “đủ”, “sạch”, “sống”; đẩy mạnh việc hoàn thành sản xuất, cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử cho công dân đủ điều kiện nhưng chưa được cấp hoặc cấp đổi, cấp lại theo quy định.

+ Hoàn thiện chính sách để tạo điều kiện phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư. Trong đó, tập trung triển khai thực hiện Nghị định quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, Nghị định về định danh và xác thực điện tử.

+ Hoàn thành việc kết nối, tích hợp hệ thống xác thực định danh điện tử của Bộ Công an với cổng Dịch vụ công quốc gia trong quý I năm 2022 phục vụ định danh, xác thực, tạo lập tài khoản điện tử của cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

+ Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu thuế trong quý I năm 2022 phục vụ xác thực thông tin về người nộp thuế trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thuế, giúp 100% người nộp thuế không phải khai báo lại các thông tin thay đổi đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin công dân với cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng những thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được kết nối, chia sẻ thì không yêu cầu người dân khai báo lại.

+ Bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả trong việc đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân của công dân và thực hiện an sinh xã hội tại cấp xã trên cơ sở triển khai giải pháp dùng chung hạ tầng của ngành Công an.

+ Hoàn thành việc chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở sử dụng xác thực, chia sẻ bằng dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc sử dụng định danh và xác thực điện tử do Công an tỉnh thực hiện trên cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đối với: 100% dịch vụ công của Công an tỉnh đã tích hợp trên cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 20 dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm xã hội, giáo dục, y tế, đất đai, lao động,....

+ Bảo đảm 100% tài khoản điện tử của cổng Dịch vụ công cấp tỉnh đã được cấp trước khi Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực, được xác thực với danh tính điện tử do Bộ Công an cung cấp; 100% người dân chưa có danh tính điện tử khi thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công cấp tỉnh và Bộ phận một cửa cấp huyện được cấp định danh điện tử từ hệ thống định danh và xác thực điện tử do Công an tỉnh cung cấp; 100% công dân không phải xuất trình hồ sơ chứng minh thông tin của bản thân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa đã có hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Bảo đảm từng bước thay thế các giấy tờ cá nhân trên cơ sở tích hợp, xác thực các thông tin, giấy tờ cá nhân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chỉ cần sử dụng thẻ Căn cước công dân, ứng dụng Định danh điện tử quốc gia (VNEID), trong đó, tập trung thực hiện ngay đối với một số giấy tờ như: Bảo hiểm y tế, bằng lái xe, giấy phép lái xe, mã số chứng chỉ hoặc giấy phép hành nghề, tiêm chủng, y tế, giáo dục, thẻ cán bộ, công chức, viên chức...

+ Cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến.

+ Bảo đảm các chỉ tiêu về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực, định danh, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu, theo thời gian thực bắt đầu từ quý II năm 2022, kịp thời phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp và sự tham gia của nhân dân.

- Giai đoạn 2023 - 2025:

+ Tiếp tục thực hiện, hoàn thiện chính sách để tạo điều kiện phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư. Trong đó, tập trung tham gia xây dựng Luật Căn cước công dân sửa đổi.

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

+ 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

+ 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với cổng Dịch vụ công quốc gia;

không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ về dân cư đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- + 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng.

- + 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- + Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính về cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân.

- + Tối thiểu 50% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành quyết định này.

- + 90% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp bộ, tỉnh; 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- + 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- + Hoàn thành việc kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân để xác minh định danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử.

- Giai đoạn 2025 - 2030:

- + 70% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- + 100% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp tỉnh; 100% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- + Hoàn thiện các thể chế, chính sách để tạo điều kiện phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số về dân cư theo tình hình thực tiễn, chú trọng phổ biến pháp lý liên quan đến các sáng kiến quản lý nhà nước.

- + Hoàn thiện hệ sinh thái số trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến gắn kết với chuyển đổi số hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm thông tin, dữ liệu điện tử chỉ cần cung cấp, số hóa một lần, với việc khai thác có hiệu quả định danh điện tử của hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp.

- + Duy trì, phát triển, mở rộng cơ sở hạ tầng thông tin, các ứng dụng dịch vụ, dữ liệu liên quan đến dân cư.

- + Hoàn thiện, mở rộng các công cụ phân tích dữ liệu đa chiều trực quan hóa, báo cáo, tổng hợp, thống kê, các báo cáo động phục vụ chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ ra quyết định hoặc đề xuất thay đổi chính sách liên quan đến dân cư.

- + Tiếp tục triển khai thực hiện hoạt động hợp tác, đa dạng hóa nguồn lực trong xây dựng, phát triển và cung cấp các ứng dụng dịch vụ liên quan đến dân cư.

- + Tiếp tục tổ chức triển khai công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; tập

trung đào tạo lực lượng chuyên gia chuyên sâu về phân tích, khai phá dữ liệu sử dụng các công nghệ mới như Khoa học Dữ liệu và Trí tuệ Nhân tạo.

+ Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, ưu tiên các đề tài nghiên cứu ứng dụng có kết quả, sản phẩm phù hợp với định hướng phát triển, ứng dụng dữ liệu về dân cư.

+ Tiếp tục cập nhật đổi mới phương thức tuyên truyền, phổ biến, phổ cập kỹ năng số đối với các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dân cư cho mọi thành phần xã hội.

+ Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư do Bộ Công an trong quản lý nhà nước của các sở, ngành, địa phương và phục vụ giao dịch dân sự, kinh tế.

b) Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- Giai đoạn năm 2022 - 2023:

+ Nghiên cứu quy định của pháp luật đảm bảo pháp lý để triển khai thực hiện ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử vào công tác chuyên đổi số góp phần xây dựng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội. Nghiên cứu, triển khai thí điểm việc ứng dụng các tính năng của chip điện tử trên thẻ Căn cước công dân đối với các lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng và một số lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội khác.

+ Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống định danh và xác thực điện tử; nghiên cứu mở rộng việc ứng dụng hệ thống trong các giao dịch điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

+ Tích hợp, phát triển các ứng dụng trên nền tảng hệ thống định danh và xác thực điện tử với các ứng dụng cốt lõi như: Ví điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, chứng khoán, điện, nước... lên ứng dụng VNEID, mã QR của thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử.

+ Triển khai rộng rãi việc ứng dụng các tính năng của chip điện tử trên thẻ Căn cước công dân đối với các lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng (mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử...) và một số lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội khác.

+ Phát triển, hoàn thiện và triển khai hiệu quả ứng dụng di động Công dân số từ VNEID trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ như y tế, bảo hiểm, giấy phép lái xe, ngân hàng, thanh toán điện tử, ứng cứu khẩn cấp, phản ánh hiện trường, tố giác tội phạm...

- Giai đoạn 2024 - 2025: Hoàn thiện hệ sinh thái các ứng dụng số, tiện ích cung cấp cho các bộ, ngành, địa phương, tổ chức doanh nghiệp bảo đảm dữ liệu dân cư được xác thực thông qua việc định danh và xác thực thông tin dân cư mức độ định danh có đảm bảo yếu tố sinh trắc học khi thực hiện các giao dịch phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Tiếp tục duy trì vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử; mô hình định danh xác thực điện tử bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với chuỗi giá trị ký số điện tử, hợp đồng điện tử, định danh điện tử tạo nên nền tảng chính phủ số với giá trị mới được tạo ra phục vụ công dân số.

c) Nhóm tiện ích phục vụ công dân số

- Năm 2022:

+ Bảo đảm cho hoạt động tạo lập định danh điện tử đối với công dân đã được thu thập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; thực hiện giải quyết 100% yêu cầu từ công dân về tạo lập danh tính điện tử cho công dân. Tuyên truyền, phổ biến cho người dân hiểu rõ và đăng ký, sử dụng định danh điện tử trong các giao dịch hành chính, chứng minh nhân thân, dịch vụ công.

+ Bảo đảm xác thực 100% các thông tin thiết yếu, quan trọng trên ứng dụng VNEID hoặc qua thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử như: Thông tin tiêm chủng, xét nghiệm, giấy phép lái xe, đăng ký xe... từng bước thay thế các giấy tờ của công dân trong một số các giao dịch theo quy định pháp luật.

+ Cung cấp các dịch vụ công, dịch vụ thương mại phục vụ tiện ích số của công dân trên ứng dụng VNEID như: Dịch vụ cư trú, căn cước công dân, thương mại điện tử, thanh toán điện tử và các dịch vụ khác.

- Giai đoạn 2023 - 2025:

+ Phần đầu đạt trên 40 triệu tài khoản người dùng trên ứng dụng VNEID và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.

+ Đảm bảo 100% các giao dịch của Công dân số được định danh, ký số, xác thực, các hợp đồng điện tử được định danh, ký số.

- Giai đoạn 2025 - 2030:

+ Phần đầu đạt trên 60 triệu tài khoản người dùng trên ứng dụng VNEID và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.

d) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư.

- Năm 2022: Bảo đảm 100% dữ liệu công dân được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, được cấp số định danh cá nhân và được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong độ tuổi.

Triển khai hiệu quả việc kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ góp phần làm giàu dữ liệu dân cư, trong đó:

+ Tạo nền tảng để các lĩnh vực gần, sát với công dân sử dụng được nền tảng dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết các thủ tục trong khi chưa có hạ tầng như lĩnh vực tư pháp, lao động thương binh xã hội...

+ Tập trung hoàn thành kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã có để “làm sạch” đảm bảo giải quyết các thủ tục phục vụ công dân chính xác và thuận lợi.

+ Đối với bộ, ngành đang triển khai, xây dựng cơ sở dữ liệu cần trao đổi, thống nhất với Bộ Công an trong việc triển khai, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để triển khai đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Năm 2023 và các năm tiếp theo: Bảo đảm tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu của các bộ,

ngành, địa phương bảo đảm thông suốt, hoạt động hiệu quả.

đ) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp

- Năm 2022: Tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin đã được làm giàu qua việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu khác để phục vụ việc điều hành của Chủ tịch tỉnh, UBND tỉnh, hoạch định chính sách kinh tế, xã hội; đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân và nhu cầu của các tổ chức, doanh nghiệp. Tích hợp với hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch tỉnh, UBND tỉnh bảo đảm liên thông, nhanh chóng, hiệu quả theo yêu cầu của Chủ tịch tỉnh, UBND tỉnh.

- Năm 2023 và các năm tiếp theo: Tiếp tục kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu khác để làm giàu dữ liệu dân cư nhằm tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin để phục vụ việc điều hành Chủ tịch tỉnh, UBND tỉnh, hoạch định chính sách kinh tế, xã hội; đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân, nhu cầu của các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và tổ chức, doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tham gia hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư

a) Triển khai thực hiện Thông tư quy định về danh mục, sản phẩm được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*Công an tỉnh*).

b) Triển khai Thông tư quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để mở cơ chế cho phép cơ quan quản lý cung cấp dịch vụ dữ liệu dân cư cho cá nhân, tổ chức có tính phí, tạo nguồn thu để xây dựng, duy trì, quản trị và khai thác dữ liệu; bảo đảm minh bạch, an toàn và đúng pháp luật (*Sở Tài chính*).

c) Tham gia rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật để sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế - xã hội (*Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố*).

d) Tham gia xây dựng Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân (*Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan*).

đ) Triển khai thực hiện Nghị định định danh và xác thực điện tử (*Công an tỉnh*).

e) Triển khai thực hiện Thông tư hướng dẫn trao đổi thông tin, dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố (*Công an tỉnh*).

g) Tham gia hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 theo hướng bổ sung quy định về quản lý, vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo trình tự, thủ tục rút gọn (*Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan*).

h) Tham gia đề xuất sửa đổi Luật Căn cước công dân và các văn bản hướng dẫn nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện phát triển Chính phủ số trong thời gian tới (*Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành*).

liên quan).

i) Nghiên cứu, tham mưu đề xuất xây dựng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (*Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan*).

k) Tham gia xây dựng cơ chế thanh tra, kiểm tra cán bộ sử dụng dữ liệu công dân qua khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; qua việc kết nối, chia sẻ khai thác dữ liệu với các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp, đảm bảo đúng mục đích, đúng yêu cầu, phòng chống lộ lọt dữ liệu (*Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan*).

l) Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trên nền cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh điện tử của Công an tỉnh trong khuôn khổ các chương trình khoa học công nghệ trọng điểm cấp quốc gia (*Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan*).

2. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

a) Tổ chức tích hợp, cung cấp dịch vụ xác thực thông tin về số Chứng minh nhân dân (9 số) với Căn cước công dân trên cổng Dịch vụ công quốc gia và Cơ sở dữ liệu thuế phục vụ xác thực thông tin về người nộp thuế trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thuế (*Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Công an tỉnh*).

b) Hướng dẫn các sở, ban, ngành thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Công an tỉnh*).

c) Triển khai, phát triển, nâng cấp hệ thống định danh và xác thực điện tử, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu tại Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh (*Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan*).

d) Thực hiện kết nối, tích hợp hệ thống xác thực định danh điện tử của Công an tỉnh với cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ định danh, xác thực, tạo lập tài khoản điện tử của cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các sở, ban, ngành (*Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan*).

đ) Triển khai giải pháp hỗ trợ Sở Tư pháp dùng chung hạ tầng của ngành Công an trong việc đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân tại cấp xã đảm bảo đồng bộ, hiệu quả (*Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan*).

e) Hoàn thành triển khai các dịch vụ công thiết yếu (**tại Phụ lục I kèm theo**) bảo đảm thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân

cur (*Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan*).

g) Thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (*Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố*).

h) Triển khai theo dõi, giám sát, đánh giá các chỉ tiêu kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xác thực, định danh và giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của cổng Dịch vụ công quốc gia (*Văn phòng UBND tỉnh chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan*).

i) Triển khai hiệu quả ứng dụng di động Công dân số từ VNEID trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ như y tế, bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, hoạt động ngân hàng, ứng cứu khẩn cấp, phản ánh hiện trường, tố giác tội phạm (*Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan*).

k) Triển khai giải pháp hỗ trợ sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lưu trữ, quản lý các dữ liệu liên quan đến công dân trong trường hợp chưa có cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành (*Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan*).

l) Triển khai cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến (*Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và các đơn vị liên quan*).

m) Triển khai quy trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan*).

n) Triển khai kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân xác minh định danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử (*Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và các đơn vị liên quan*).

3. Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

a) Triển khai ứng dụng các tính năng của chip điện tử gắn trên thẻ Căn cước công dân và ứng dụng VNEID trong các lĩnh vực của đời sống, xã hội nhất là các lĩnh vực chuyển đổi số mạnh nhất như: Ngân hàng (mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử...), tài chính, viễn thông, điện, nước (*Công an tỉnh và các đơn vị liên quan*).

b) Tổ chức triển khai hoạt động định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội với việc tham gia mạnh mẽ từ các doanh nghiệp trong hoạt động cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử (*Công an tỉnh; các doanh*

ng nghiệp và các cơ quan, tổ chức có liên quan).

c) Triển khai phương án để các tổ chức định danh và xác thực điện tử thực hiện việc kinh doanh dịch vụ định danh và xác thực điện tử cho các lĩnh vực của đời sống, xã hội đáp ứng nhu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh trên nền tảng định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp (*Công an tỉnh và các doanh nghiệp*).

d) Triển khai nền tảng kết nối ký số, hỗ trợ xác thực các doanh nghiệp trong cung cấp chứng thư số cho các ứng dụng giao dịch điện tử, liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*Công an tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan*).

4. Phục vụ phát triển công dân số

a) Bắt đầu cung cấp định danh, tài khoản định danh điện tử cho công dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích số do Chính phủ, bộ, ngành xác thực và đảm bảo (*Công an tỉnh và các đơn vị liên quan*).

b) Đề xuất, nâng cấp, mở rộng đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin của các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử để đảm bảo thực hiện các mục tiêu của Đề án (*Công an tỉnh và các đơn vị liên quan*).

5. Tham gia hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

a) Thực hiện việc kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ (*Công an tỉnh và Bảo hiểm xã hội tỉnh*).

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (*Công an tỉnh và Bảo hiểm xã hội tỉnh*).

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (*Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư*).

- Kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai (về chủ sử dụng đất) và các cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường khác (thông tin liên quan đến công dân); kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường*).

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính (*Công an tỉnh, Sở Tài chính*).

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý tài sản, thu nhập (*Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh*).

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Khoa học và Công nghệ (*Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ*).

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (*Công an tỉnh, Sở Nội vụ*).

b) Thực hiện việc kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với

các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu thuế (*Công an tỉnh, Sở Tài chính*).

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu sổ sức khỏe điện tử (*Công an tỉnh, Sở Y tế*).

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe, đăng kiểm phương tiện (*Công an tỉnh, Sở Giao thông Vận tải*).

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc (*Công an tỉnh, Sở Tư pháp*).

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu an sinh xã hội (*Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*).

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu bản án, quyết định của Tòa án (*Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh*).

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu về giáo dục và đào tạo (*Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo*).

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu về hồ sơ vụ án của Tòa án (*Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh*).

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; các Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức viên chức trong ngành (*Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh*).

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn (*Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp như Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, Cơ sở dữ liệu quốc tịch, Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý, Cơ sở dữ liệu về các tổ chức hành nghề công chứng, Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự nói chung (*Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Tư pháp*).

c) Dữ liệu dân cư được tạo lập thành các bộ dữ liệu khác nhau, cho phép triển khai các dịch vụ đổi mới, sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế xã hội theo quy định của pháp luật (*Công an tỉnh và các đơn vị liên quan*).

6. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

a) Thực hiện nhiệm vụ thống kê, phân tích dân số đảm bảo nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm chi phí nhà nước (*Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư; các đơn vị liên quan*).

b) Triển khai Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) trên nền tảng bản đồ số, phục vụ hoạch định chính sách phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và các chính sách khác (*Công an tỉnh và các đơn vị liên quan*).

c) Triển khai cơ chế mở để Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương khai thác

thông tin tổng hợp, phân tích từ IOC của Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư góp phần hoạch định chính sách theo yêu cầu (*Công an tỉnh và các đơn vị liên quan*).

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Văn phòng UBND tỉnh.

a) Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

b) Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh thực hiện kết nối, tích hợp xác thực, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp với cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh tích hợp hệ thống định danh và xác thực điện tử qua Nền tảng trao đổi định danh điện tử trên cổng Dịch vụ công quốc gia để sử dụng tài khoản định danh và xác thực điện tử đối với cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác.

d) Hướng dẫn chuẩn hóa danh mục tài liệu, quy trình, mã số của giấy tờ số hóa để chia sẻ giữa cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác.

đ) Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ về chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ (*đơn giản hóa biểu mẫu, giấy tờ*) các thủ tục hành chính khi đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; việc tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định và tương tác trực tuyến với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, doanh nghiệp...

e) Đôn đốc, hướng dẫn sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021.

2. Công an tỉnh.

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tổ chức triển khai, hướng dẫn sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

b) Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn và triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ các cơ quan có thẩm quyền xác thực, định danh và giải quyết các thủ tục hành chính.

c) Chủ trì cùng với Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố kết nối, tích hợp hệ thống định danh và xác thực điện tử với cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành

chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ các cơ quan có thẩm quyền xác thực, định danh và giải quyết các thủ tục hành chính.

d) Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, cung cấp nhóm dịch vụ công: hai nhóm thủ tục hành chính liên thông: đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí và các thủ tục hành chính khác có liên quan.

đ) Phối hợp với Sở Nội vụ tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ công chức, viên chức; tích hợp thông tin về cán bộ, công chức, viên chức trên thẻ Căn cước công dân.

e) Phối hợp với Sở Tư pháp chủ trì đánh giá rà soát các văn bản liên quan để triển khai thực hiện tích hợp thông tin các giấy tờ cá nhân vào thẻ căn cước công dân gắn chip.

g) Triển khai Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

h) Tham mưu cho Ban Chỉ đạo an toàn, an ninh mạng quốc gia chỉ đạo các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và trong thực hiện chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử, đặc biệt là công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước.

i) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

k) Đề xuất, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của các hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử, chứng thực chữ ký số để đảm bảo thực hiện các mục tiêu của đề án. Trong đó, chú trọng vào việc mở rộng cho việc thu thập, quản lý toàn diện sinh trắc học về con người để phù hợp với xu hướng và hiệu quả quản lý dân cư.

l) Xây dựng và triển khai giải pháp hỗ trợ các sở, ngành chưa có cơ sở dữ liệu có thể lưu chung vào Cơ sở dữ liệu về dân cư và Sở Tư pháp dùng chung hạ tầng của Công an tỉnh trong việc đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân tại cấp xã đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

m) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu đề xuất cơ chế bảo đảm kinh phí duy trì, quản trị và khai thác dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Sở Tư pháp

a) Phối hợp với Công an tỉnh căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung ương hoàn thiện chính sách theo quy định tại Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, cổng Dịch vụ công, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ

đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh kết nối các Cơ sở dữ liệu của Sở Tư pháp như Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, Cơ sở dữ liệu quốc tịch, Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý, Cơ sở dữ liệu về các tổ chức hành nghề công chứng, Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự nói chung với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

d) Chủ trì rà soát các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai định danh và xác thực điện tử; tích hợp thông tin các giấy tờ cá nhân của công dân trên thẻ căn cước công dân và ứng dụng VNEID; thẩm định và phối hợp với Công an tỉnh trình HĐND, UBND ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nêu trên.

đ) Chủ trì, cùng Công an tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với Bộ Ngoại giao, hướng dẫn quy trình cấp định danh cá nhân cho công dân đăng ký khai sinh tại cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài.

4. Sở Nội vụ

a) Chủ trì xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ công chức, viên chức kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

b) Phối hợp với Công an tỉnh khai thác, tận dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bảo đảm tránh thu thập trùng lặp nhiều thông tin để phục vụ quản lý cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan nhà nước các cấp; trao đổi thông tin, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức với Công an tỉnh để tích hợp vào thẻ Căn cước công dân, ứng dụng VNEID.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Đề xuất, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn cho dự án nâng cấp hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo thực hiện các nội dung theo Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tổng hợp, thống kê, tổng điều tra dân số và nhà ở nhằm giảm chi phí đầu tư của địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực doanh nghiệp và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch tỉnh, UBND tỉnh.

6. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Công an tỉnh nghiên cứu đề xuất cơ chế bảo đảm kinh phí duy trì, quản trị và khai thác dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; ban hành Thông tư quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để mở cơ chế cho phép cơ quan quản lý cung cấp dịch vụ dữ liệu dân cư cho cá nhân, tổ chức có tính phí, tạo nguồn thu để xây dựng, duy trì, quản trị và khai thác dữ liệu; bảo đảm minh bạch, an toàn và đúng quy định pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu

quốc gia về tài chính, Cơ sở dữ liệu thuế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh.

c) Chủ trì đề xuất, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các Sở, ngành để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai (*về chủ sử dụng đất*) và các cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường khác (*thông tin liên quan đến công dân*); kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch tỉnh, UBND tỉnh.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu thông tin thuế bao, chữ ký số công cộng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ làm giàu dữ liệu dân cư.

b) Bảo đảm hạ tầng, đường truyền kết nối, quản lý, duy trì, vận hành, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số tại Việt Nam.

c) Ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn kỹ thuật về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

d) Điều phối, đôn đốc, đánh giá, kiểm tra việc thực hiện kết nối chia sẻ dữ liệu, sự tuân thủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu của các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

đ) Phối hợp với Công an tỉnh để giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư.

9. Sở Công thương

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh hỗ trợ phục vụ các giao dịch hành chính công, thương mại điện tử và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh.

10. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Cung cấp chữ ký số chuyên dùng cho cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia vào cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin điện tử các cấp.

b) Cung cấp giải pháp ứng dụng mật mã đảm bảo xác thực, bảo mật cho các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính.

c) Tham gia giám sát, bảo đảm an toàn, bảo mật cho các hệ thống thông tin: Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.

11. Sở Y tế

Phối hợp Công an tỉnh khẩn trương tích hợp dữ liệu tiêm chủng phòng ngừa Covid-19, người bị nhiễm virus đã khỏi bệnh, kết quả xét nghiệm theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ.

12. Sở Giao thông Vận tải

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giấy phép lái xe, đăng kiểm phương tiện với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh.

13. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh.

14. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu an sinh xã hội của người dân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh.

15. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về Khoa học và công nghệ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh.

b) Phối hợp với Công an tỉnh triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trên nền dữ liệu dân cư trong khuôn khổ các chương trình khoa học công nghệ trọng điểm cấp quốc gia.

16. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành

nông nghiệp và phát triển nông thôn (như: kiểm soát thiệt hại sau bão, di dân phòng chống thiên tai; kiểm soát cá nhân, tổ chức khai thác hải sản đúng khu vực, vùng biển; kiểm soát tàu thuyền ngư dân vào bờ tránh trú bão; ...) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh.

17. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Hải Dương

Phối hợp với Công an tỉnh kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phát triển và sử dụng các ứng dụng trên thẻ Căn cước công dân và ứng dụng VNEID trên nền tảng công nghệ sinh trắc học để cung cấp các dịch vụ định danh, xác thực điện tử trong thanh toán, mở tài khoản... tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ tài chính, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng và phục vụ các hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

18. Thanh tra tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại tố cáo với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xác thực, xác minh thông tin công dân thực hiện khiếu nại, tố cáo.

19. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh.

20. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Đề nghị chủ trì, phối hợp với Công an kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; các Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức viên chức trong ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh.

21. Tòa án nhân dân tỉnh

Đề nghị chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin cơ sở dữ liệu công bố bản án, quyết định của Tòa án với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách tỉnh bảo đảm theo phân cấp

ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án và tổng hợp chung vào dự toán của mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính ưu tiên bố trí kinh phí giao Công an tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công và phạm vi quản lý, chủ động tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm hiệu quả và tiến độ.

2. Giao Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp báo cáo theo quy định.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh*) để tổng hợp hướng dẫn giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Lưu VT, CV Quảng (20b).

CHỦ TỊCH

Triệu Thế Hùng

